

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 – AN GIANG

Bản án số: 29/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 22/01/2026

*V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi
con chung*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Danh Pì Sách**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Vũ Văn Hợp;**

Ông Nguyễn Văn Kiện;

Thư ký phiên tòa: Ông **Danh Lý Khang** – Thư ký Toà án nhân dân khu vực 3 – An Giang.

*- Đại diện viện kiểm sát nhân dân khu vực 3, tỉnh An Giang tham gia phiên
tòa - Ông Nguyễn Trần Đức Tuyên – Kiểm sát viên*

Ngày 22 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 – An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 394/2025/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 3 – An Giang về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 101/2025/QĐXX-HNGĐ, ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Toà án nhân dân khu vực 3 – An Giang và Quyết định hoãn phiên tòa số: 79/2025/QĐST-HNGĐ ngày 24/12/2025 của Toà án nhân dân khu vực 3 – An Giang, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị **Thị Y**, Sinh năm: 1992

Địa chỉ: khu phố Minh Thành, xã Châu Th, tỉnh An G.

* Bị đơn: Anh **Dương Hoàng C**, sinh năm: 1994

Địa chỉ HKTT: ấp 3, xã Nguyễn Ph, tỉnh Cà M.

Địa chỉ chỗ ở hiện nay: khu phố Minh Thành, xã Châu Th, tỉnh An G

(chị Thị Y có mặt tại phiên tòa, anh Dương Hoàng C vắng mặt lần 02 không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Ý kiến của nguyên đơn chị Thị Y:** Tôi và chồng là anh Dương Hoàng C tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức đám cưới, hôn nhân trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Minh Lương, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang (nay là: Ủy ban nhân dân xã Châu Thành, tỉnh An Giang) theo Giấy kết hôn số: 196/2014 ngày 06/11/2014. Trong quá trình chung sống tôi và anh Dương Hoàng C có 02 người con chung là: Dương Hoàng Th L (sinh ngày: 16/4/2015); Dương Thị Thiên K (sinh ngày: 27/11/2020), ngoài ra không có tài sản chung hay nợ chung. Ban đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, tuy nhiên sau này thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nhiều lần vợ chồng tôi tự hàn gắn nhưng không đem lại kết quả. Xét thấy, không thể tiếp tục chung sống, mục đích hôn nhân không đạt được nên tôi yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 3 – An Giang giải quyết như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Thị Y yêu cầu được ly hôn với anh Dương Hoàng C.
2. Về con chung: Chị Thị Y yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 người con chung là: Dương Hoàng Thiên L (sinh ngày: 16/4/2015); Dương Thị Thiên K (sinh ngày: 27/11/2020), không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.
3. Về tài sản chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.
4. Về nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Ý kiến của bị đơn anh Dương Hoàng C trình bày:** Do anh Dương Hoàng C vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, nên Tòa ghi nhận ý kiến của anh Dương Hoàng C theo bản tự khai ngày 20/11/2025 như sau:

Vào năm 2014 tôi và vợ tôi kết hôn với nhau có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Trong quá trình chung sống tôi và anh Dương Hoàng C có 02 người con chung là: Dương Hoàng Thiên L (sinh ngày: 16/4/2015); Dương Thị Thiên K (sinh ngày: 27/11/2020) hiện đang sống với vợ tôi, ngoài ra không có tài

sản chung hay nợ chung. Ban đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, tuy nhiên sau này thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nhiều lần vợ chồng tôi tự hàn gắn nhưng không đem lại kết quả. Nay vợ tôi làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với tôi thì ý kiến của tôi như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Đồng ý ly hôn với vợ tên Thị Y.

2. Về con chung: Đồng ý giao 02 con chung cho vợ Thị Yên trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là: Dương Hoàng Thiên L (sinh ngày: 16/4/2015); Dương Thị Thiên K (sinh ngày: 27/11/2020)

3. Về tài sản chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3, tỉnh An Giang phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, sự tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án:

+ Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký thực hiện đúng quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Thời hạn chuẩn xét xử kể từ ngày thụ lý vụ án đến ngày Quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

+ Về nội dung:

Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Thị Y về việc yêu cầu ly hôn với anh Dương Hoàng C

Về con chung: Giao 02 con chung là Dương Hoàng Thiên L (sinh ngày: 16/4/2015); Dương Thị Thiên K (sinh ngày: 27/11/2020) cho chị Thị Y trực tiếp chăm sóc, về cấp dưỡng do chị Thị Y không yêu cầu nên

Về tài sản chung: Chị Thị Y và anh Dương Hoàng C xác định không có và không yêu cầu, do đó đề nghị HĐXX không xem xét.

Về nợ chung: Chị Thị Y và anh Dương Hoàng C xác định không có và không yêu cầu, do đó đề nghị HĐXX không xem xét.

Về án phí: Đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghị án, Tòa án nhận định:

[1] - *Về thủ tục tố tụng:*

[1.1] – *Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp:* Tòa án nhân dân khu vực 3 – An Giang nhận được đơn khởi kiện chị Thị Y yêu cầu ly hôn và tranh chấp quyền nuôi con với anh Dương Hoàng C, đây là vụ án “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*” theo Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Bị đơn anh Dương Hoàng C có đăng ký tạm trú và sinh sống tại: khu phố Minh Thành, xã Châu Thành, tỉnh An Giang, do đó căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3 – An Giang.

[1.2] – *Về sự vắng mặt của đương sự:* Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân khu vực 3 – An Giang đã triệu tập hợp lệ đối với bị đơn, nhưng bị đơn vắng mặt lần 02 và có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Tòa án căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025, tiến hành xét xử vắng mặt anh Dương Hoàng C là phù hợp theo quy định pháp luật.

[2] - *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Thị Y và anh Dương Hoàng C có sự tự nguyện tìm hiểu nhau, sau đó chung sống với nhau và đăng ký kết hôn với nhau vào năm 2014 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Minh Lương, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang (nay là: Ủy ban nhân dân xã Châu Thành, tỉnh An Giang), đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật tôn trọng và bảo vệ. Thời gian đầu vợ chồng chị Y, anh C chung sống hạnh phúc với nhau, nhưng thời gian gần đây cả hai thường xảy ra mâu thuẫn, cuộc sống vợ, chồng không còn hạnh phúc nên hai người đã ly thân với nhau. Hơn nữa, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh C đến Tòa án, để tiến hành hòa giải giữa chị Y với anh C, cũng như tạo điều kiện cho anh C có cơ hội để hàn gắn tình cảm với chị Y, nhưng anh C nhiều lần vắng mặt không

có lý do và tại bản tự khai gửi đến cho Tòa án, thì anh C cũng trình bày thống nhất ly hôn với chị Y.

Do đó, HĐXX nhận thấy mâu thuẫn giữa chị Y với anh C đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và đối chiếu theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình cho chị Yên và anh Ca ly hôn là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3]- *Về con chung*: Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Yên và anh Ca xác định trong quá trình chung sống thì vợ, chồng chị có 02 người con chung là: Dương Hoàng Thiên L (sinh ngày: 16/4/2015); Dương Thị Thiên K (sinh ngày: 27/11/2020), hiện nay cả 02 cháu đang sinh sống với chị Y, nên chị Y yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng 02 cháu.

HĐXX xét thấy hiện tại cả 02 con chung là cháu L và cháu K hiện đang sinh sống với chị Yên, hơn nữa cháu Dương Hoàng Thiên L cũng có nguyện vọng được tiếp tục chung sống với chị Y và anh C cũng thống nhất giao 02 con chung là cháu L và cháu K cho chị Y được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Do đó, cần giao 02 con chung là Dương Hoàng Thiên L (sinh ngày: 16/4/2015); Dương Thị Thiên K (sinh ngày: 27/11/2020) tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của con chưa thành niên, cũng như phù hợp với quy định của pháp luật. Chị Y không yêu cầu cấp dưỡng.

[4] - *Về tài sản chung*: Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Thị Y và anh Dương Hoàng C xác định không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét vấn đề này nếu sau này có phát tranh chấp thì các đương sự có quyền khởi kiện để yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

[5] - *Về nợ chung*: Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Thị Y và anh Dương Hoàng C xác định không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét vấn đề này nếu sau này có phát tranh chấp thì các đương sự có quyền khởi kiện để yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

[6] - Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 3, tỉnh An Giang là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận.

[7] - Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Thị Y là nguyên đơn do đó phải chịu án phí hôn nhân và gia đình với số tiền là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) mà chị Y đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0003078 ngày 06 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang, nên chị Y không phải nộp thêm.

[8] – Về quyền kháng cáo: Chị Thị Y có mặt tại phiên tòa nên có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Dương Hoàng C vắng mặt tại phiên tòa, nên có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được thông đạt hợp lệ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 232, Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025;

- Khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 15, Khoản 2 Điều 53; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Thị Y về việc “*Tranh chấp yêu cầu ly hôn, nuôi con chung*” với bị đơn anh Dương Hoàng C.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Thị Y được ly hôn với anh Dương Hoàng C

2. Về con chung: Giao các cháu Dương Hoàng Thiên L (sinh ngày: 16/4/2015); Dương Thị Thiên K (sinh ngày: 27/11/2020) cho chị Thị Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng theo nguyện vọng của con chưa thành niên.

Về cấp dưỡng: Chị Thị Y không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con không lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con

3. Về tài sản chung: Chị Thị Y xác định không có và không yêu cầu giải quyết, nên HĐXX không xem xét.

4. Về nợ chung: Chị Thị Y xác định không có và không yêu cầu giải quyết, nên HĐXX không xem xét.

Về án phí: Buộc chị Thị Y phải chịu các khoản án phí gồm: án phí ly hôn với số tiền là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*), nhưng chị Y được khấu trừ vào 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003078 ngày 06 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang, nên chị Yên không phải nộp thêm.

5. Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Chị Thị Y có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Dương Hoàng C có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;;
- VKSND khu vực 3, tỉnh An Giang;
- Phòng THADS khu vực 3, tỉnh An Giang;
- UBND Bình An, tỉnh An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Danh Pì Sách

